

**NGHỊ QUYẾT**

**Về thông qua điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng  
Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái đến năm 2040**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH  
KHÓA XIII - KỲ HỌP THỨ 20**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch năm 2017; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật có liên quan đến Quy hoạch năm 2018; Luật Quy hoạch đô thị 2015; Luật Xây dựng năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;*

*Căn cứ Quyết định số 1744/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái đến năm 2040;*

*Xét Tờ trình số 7218/TTr-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái đến năm 2040; Báo cáo thẩm tra số 753/BC-HĐND ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái đến năm 2040 như sau:

1. Tên quy hoạch: Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái đến năm 2040.

2. Phạm vi, quy mô lập Quy hoạch

a. Phạm vi, quy mô lập Quy hoạch: Phạm vi nghiên cứu trực tiếp theo ranh giới Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái (được thành lập theo Quyết định số 19/2012/QĐ-TTg ngày 10/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ), bao gồm thành phố Móng Cái và 05 xã, thị trấn thuộc huyện Hải Hà (thị trấn Quảng Hà và các xã Quảng Minh, Quảng Thành, Cái Chiên, Quảng Phong). Quy mô lập Quy

hoạch: Diện tích tự nhiên khoảng 121.197 ha (trong đó diện tích đất liền là 69.399 ha và diện tích mặt biển là 51.798 ha), dân số hiện trạng năm 2019 là 140.361 người.

b. Phạm vi Quy hoạch mở rộng bao gồm phần diện tích còn lại của huyện Hải Hà, gồm các xã Quảng Đức, Quảng Sơn, Đường Hoa, Quảng Chính, Quảng Thịnh và Quảng Long. Diện tích đất tự nhiên 37.755,5ha, dân số hiện trạng năm 2019 là 29.988 người.

### 3. Mục tiêu điều chỉnh Quy hoạch

- Xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái trở thành một cực tăng trưởng kinh tế năng động bền vững của tỉnh Quảng Ninh và vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ; phù hợp với chiến lược phát triển biên Việt Nam, Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Quảng Ninh, Quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái và các định hướng phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

- Xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái trở thành đô thị biển xanh, hiện đại và bền vững; là trung tâm du lịch quốc gia, quốc tế, trung tâm dịch vụ cửa khẩu và hậu cần cảng biển, trung tâm tài chính, thương mại, dịch vụ biên giới, thể thao; có hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại và có mạng lưới dịch vụ hoàn thiện; hấp dẫn đầu tư, thu hút lực lượng lao động, đảm bảo môi trường xanh, sạch dựa trên nền tảng ứng dụng công nghệ thân thiện với môi trường.

- Đảm bảo Quốc phòng - an ninh, là phòng tuyến vững chắc bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia.

- Làm cơ sở pháp lý để triển khai các Quy hoạch phân khu, Quy hoạch chi tiết các khu chức năng và các dự án đầu tư xây dựng thuộc Khu kinh tế.

### 4. Tính chất, chức năng

- Trung tâm phát triển kinh tế quan trọng của vùng Bắc Bộ, của vành đai kinh tế ven biển vịnh Bắc Bộ và đầu mối hành lang kinh tế Côn Minh (Trung Quốc) - Hà Nội - Hải Phòng - Móng Cái - Phòng Thành.

- Trung tâm kinh tế biên mậu, thương mại, dịch vụ hỗ trợ, công nghiệp và cảng biển, dịch vụ du lịch với các sản phẩm chất lượng cao của tỉnh Quảng Ninh và vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ.

- Khu du lịch quốc gia có tính chất du lịch biển đảo, thương mại cửa khẩu.

- Đô thị biển xanh, hiện đại và bền vững.

- Khu vực có vị trí chiến lược, quan trọng về an ninh, quốc phòng của vùng Đồng bằng sông Hồng và Quốc gia.

### 5. Chỉ tiêu phát triển

a) Dự kiến quy mô dân số: Dân số đến năm 2030 khoảng 320.000 - 330.000 người (dân số thường trú khoảng 265.000 - 270.000 người; dân số quy đổi khoảng 50.000 - 60.000 người); dân số đến năm 2040 khoảng 470.000-

500.000 người (thường trú khoảng 386.000 - 405.000 người, dân số quy đổi khoảng 84.000 - 95.000 người).

b) Quy mô đất xây dựng

- Đến năm 2030: khoảng 12.000 - 13.000 ha;

- Đến năm 2040: khoảng 19.000 - 20.500 ha.

c) Các chỉ tiêu kỹ thuật chính: Áp dụng các tiêu chuẩn đô thị loại I, theo hướng ứng dụng khoa học công nghệ, sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, quỹ đất, hạ tầng và phù hợp với đặc thù của Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái theo từng giai đoạn phát triển.

6. Nội dung trọng tâm điều chỉnh Quy hoạch chung

a) Điều chỉnh quy mô: Điều chỉnh thời gian Quy hoạch đến năm 2040 để phù hợp với Quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội và quy định pháp luật hiện hành.

b) Điều chỉnh định hướng phát triển không gian: Kế thừa mô hình cấu trúc phát triển của đồ án Quy hoạch chung năm 2015 và điều chỉnh theo hướng 03 hành lang (gồm hành lang đô thị, dịch vụ dọc quốc lộ 18, hành lang du lịch, nông nghiệp và dịch vụ cảng; hành lang sinh thái và biên giới), 02 vùng phát triển động lực là Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Móng Cái và Khu công nghiệp cảng biển Hải Hà. Không gian Khu kinh tế phân thành 05 khu vực phát triển chính: (1) Khu A: Đô thị Móng Cái (trung tâm động lực); (2) Khu B: Khu vực Hải Hà (trung tâm động lực); (3) Khu C: Khu đô thị dịch vụ tích hợp; (4) Khu D: Khu vực du lịch biển đảo phía Nam (vùng phía Nam); (5) Khu E: Dịch vụ thương mại vùng biên và phát triển nông thôn mới (vùng phía Bắc); và Khu vực phát triển mở rộng thuộc huyện Hải Hà (Khu F).

c) Bổ sung định hướng hạ tầng kinh tế - xã hội: Tích hợp lồng ghép quy hoạch các ngành và các lĩnh vực vào Quy hoạch chung xây dựng, làm cơ sở quy hoạch tổng thể cho triển khai tiếp theo. Hệ thống hạ tầng kinh tế xã hội được phân thành 2 tầng bậc bao gồm: Cấp Khu kinh tế để phục vụ toàn bộ khu kinh tế, vùng lân cận và phục vụ đối ngoại; Cấp khu vực để phục vụ theo các khu vực phát triển được định hướng theo quy hoạch, đáp ứng nhu cầu sử dụng chung của người dân, khách du lịch, lao động.

d) Điều chỉnh định hướng hạ tầng để đáp ứng định hướng phát triển không gian và việc phát triển quy mô tại các khu vực. Cập nhật định hướng của các tuyến giao thông cao tốc Vân Đồn – Móng Cái, đường ven biển, đường quốc lộ, cảng biển, bổ sung hệ thống giao thông công cộng, đường thủy để đáp ứng nhu cầu vận chuyển, kết nối hạ tầng kỹ thuật với mạng lưới hạ tầng chung của tỉnh Quảng Ninh về cấp điện, cấp nước, xử lý nước thải, xử lý rác thải.

e) Bổ sung chiến lược bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu kết hợp với nguyên tắc phát triển gắn với bảo tồn di sản. Các giải pháp thiết kế xanh, ứng dụng mô hình đô thị thông minh được ứng dụng vào các giải pháp thiết kế, đầu tư xây dựng và quản lý phát triển được đề gia để đảm bảo giám sát, bảo vệ và cải thiện được điều kiện môi trường tại khu vực.

f) Các nội dung khác được kế thừa Quy hoạch chung 2015, điều chỉnh phù hợp với định hướng quy hoạch trong giai đoạn mới, đáp ứng yêu cầu với các quy định pháp luật hiện hành về công tác quản lý hoạt động xây dựng.

### 7. Định hướng phát triển không gian

Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái tiếp tục phát triển trên cơ sở 2 vùng động lực là Móng Cái và Hải Hà, từng bước hình thành không gian Khu kinh tế - đô thị đồng bộ thống nhất với các phân vùng chức năng đặc thù.

Khu vực đô thị dịch vụ tập trung phát triển theo hành lang giới hạn giữa Quốc lộ 18 và đường ven biển, tạo nên các chuỗi chức năng, được giới hạn bởi các nêm xanh.

Khu vực ven biển và đảo căn cứ vào hệ sinh thái ven biển phát triển các khu đô thị, khu du lịch, khu nông nghiệp công nghệ cao và các dự án sinh thái trên cơ sở bảo vệ cảnh quan, hệ sinh thái tại khu vực, phát triển hài hòa gắn kết với đặc điểm tự nhiên. Trong đó ưu tiên tập trung phát triển các dự án dịch vụ, du lịch chất lượng cao.

Khu vực đồi núi phía Bắc Quốc lộ 18 đến biên giới Việt Trung phát triển hệ sinh thái đồi rừng để bảo vệ nguồn nước, chuyển đổi hoạt động trồng rừng sản xuất sang trồng cây lâu năm kết hợp phát triển các trang trại nông nghiệp công nghệ cao và dịch vụ du lịch. Khu vực vành đai biên giới phát triển chuỗi dịch vụ, hạ tầng phục vụ hoạt động thương mại biên giới, du lịch và nâng cao điều kiện sống của người dân.

### 8. Định hướng phát triển các khu vực

a) Khu A - Đô thị Móng Cái: Tính chất là khu đô thị hiện trạng cải tạo mở rộng, trung tâm thương mại cửa khẩu - hợp tác kinh tế, trung tâm dịch vụ du lịch, dịch vụ công nghiệp, cảng biển. Phát triển theo cấu trúc vành đai và hướng tâm, trong đó phát triển đô thị, dịch vụ tập trung phía Bắc đường ven biển, khu vực phía Nam ưu tiên bảo vệ hệ sinh thái ven biển, đảo kết hợp phát triển dịch vụ du lịch cao cấp.

b) Khu B - Khu vực Hải Hà: Tính chất chức năng là Khu công nghiệp cảng biển Hải Hà, đô thị dịch vụ công nghiệp, công nghệ cao. Phát triển Khu công nghiệp cảng biển Hải Hà theo hướng hiện đại, thân thiện với môi trường tạo động lực cho khu kinh tế và huyện Hải Hà. Đô thị Quảng Hà được phát triển mở rộng theo hướng Tây gắn với hỗ trợ hạ tầng xã hội cho Khu công nghiệp, phát triển phía Đông để khai thác lợi thế dịch vụ và hành lang kết nối với Móng Cái và phát triển về phía Bắc.

c) Khu C - Khu đô thị dịch vụ tích hợp. Tính chất chức năng là Trung tâm hành chính, dịch vụ công cộng tích hợp dự kiến; Khu công nghiệp công nghệ cao, dịch vụ logistics và đô thị mới. Phát triển kết hợp với trung tâm Móng Cái trở thành trục phát triển về dịch vụ logistics, sản xuất công nghệ cao và thu hút các hoạt động sản xuất tiên tiến, ứng dụng chuyển giao công nghệ mới.

d) Khu D - Khu vực du lịch biển đảo: Tính chất chức năng là Khu du lịch biển đảo sinh thái cao cấp. Đảo Vĩnh Trung - Vĩnh Thực. Hình thành hành lang du lịch biển đảo tầm cỡ khu vực và quốc tế trên cơ sở kết nối quần thể du lịch ven biển Quảng Ninh; Phát triển đa dạng loại hình dịch vụ du lịch tại các đảo, không gian mặt nước, gắn với điều kiện cụ thể của từng đảo, từng khu vực, để cung cấp các trải nghiệm đa dạng cho du khách. Hoạt động xây dựng, sản xuất và dịch vụ các đảo, mặt nước theo hướng bảo vệ cảnh quan sinh thái và đa dạng sinh học tại khu vực.

e) Khu E - Dịch vụ thương mại vùng biên và phát triển nông thôn: Hình thành các trung tâm thương mại - dịch vụ, phát triển nông nghiệp công nghệ cao; Phát triển các khu du lịch sinh thái gắn với 5 hồ kết hợp với cảnh quan đồi núi. Xây dựng và hoàn thiện mô hình nông thôn mới tại các xã.

f) Khu F - Khu vực phát triển mở rộng thuộc huyện Hải Hà: Khu vực phía Nam đường cao tốc phát triển gắn với đô thị Quảng Hà mở rộng, hình thành các trung tâm dịch vụ hỗ trợ phát triển công nghiệp, công nghệ cao, chuyên giao công nghệ, đào tạo nghề và các dịch vụ logistics. Khu vực phía Bắc đường cao tốc phát triển nông lâm ngư nghiệp gắn với hệ sinh thái đa dạng của khu vực.

## 9. Quy hoạch sử dụng đất

Điều chỉnh cơ cấu sử dụng đất tập trung chủ yếu cho phát triển công nghiệp, dịch vụ hỗ trợ, dịch vụ du lịch; phát triển đô thị, đất công cộng và cây xanh. Đất xây dựng các khu chức năng khoảng 19.000 - 20.500 ha, bao gồm: Đất các khu đô thị, khu dân cư; Đất hỗn hợp; Đất thương mại dịch vụ; Đất phát triển các khu du lịch; Đất công nghiệp, công nghệ cao; Đất đào tạo; Đất công viên, cây xanh chuyên đề; Đất an ninh quốc phòng; Đất giao thông đối ngoại; Đất hạ tầng kỹ thuật, bến cảng. Đất khác khoảng 48.400 - 50.400 ha, bao gồm: Đất nghĩa trang; Đất nông nghiệp; Đất nuôi trồng thủy sản; Đất dự trữ phát triển; Đất lâm nghiệp, mặt nước và các loại đất khác.

Thực hiện chuyển đổi rừng sản xuất, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng sang xây dựng các khu chức năng đảm bảo các quy định của pháp luật theo hướng giữ tối đa rừng đặc dụng tự nhiên, rừng ngập mặn có giá trị, trồng bổ sung diện tích rừng ngập mặn, chuyển đổi rừng sản xuất thành rừng đặc dụng để bảo vệ môi trường sinh thái tự nhiên.

Xác định rõ, khoanh định các diện tích cần bảo vệ, bảo tồn và phát huy nguồn lợi thủy sản, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa nhà nước, doanh nghiệp và người dân

## 10. Định hướng phát triển hạ tầng kinh tế xã hội

Gồm các lĩnh vực: Công nghiệp, dịch vụ thương mại, dịch vụ du lịch, phát triển nông nghiệp hướng tới ứng dụng công nghệ sản xuất kỹ thuật cao; trụ sở làm việc, nhà ở; giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao.

## 11. Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật

Quy hoạch, xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị (giao thông, cao độ nền, thoát nước mặt, cấp điện, thông tin truyền thông, cấp nước, thu gom và xử lý nước thải, thu gom và xử lý chất thải rắn, nghĩa trang...) thông minh, đồng bộ, hiện đại, thân thiện môi trường.

## 12. Chương trình, dự án ưu tiên đầu tư

- Giai đoạn 2020 - 2030: Phát triển hệ thống hạ tầng khung, thu hút đầu tư các dự án chiến lược như: hoàn thiện dự án cao tốc Vân Đồn - Móng Cái, xây dựng đường ven biển, xây dựng Khu công nghiệp cảng biển Hải Hà, cảng biển Vạn Ninh, hạ tầng kỹ thuật đầu mối và các dự án đầu tư chiến lược. Kết hợp hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại I theo quy định.

- Giai đoạn 2030 - 2040: Phát triển đồng bộ các dự án gắn với quy hoạch như dự án về thương mại (Khu hợp tác kinh tế, các cửa khẩu quốc tế); xây dựng hoàn chỉnh các khu du lịch (Trà Cổ, Vĩnh Thục, Cái Chiên); khu công nghiệp (Hải Hà, Hải Hà mở rộng, Hải Yên mở rộng).

## Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết. Trong quá trình triển khai, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo hoàn thiện cụ thể các giải pháp quy hoạch, trình Bộ Xây dựng thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định, trình tự thủ tục theo pháp luật.

2. Thường trực, các ban, các tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XIII, Kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 31 tháng 10 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

### Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ (b/c);
- Ban CTĐB của UBND Quốc hội;
- VP Chính phủ và Bộ Xây dựng;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khoá XIII;
- Các ban Đảng và VP Tỉnh ủy;
- UBMTTQ và các tổ chức đoàn thể;
- VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Trung tâm Truyền thông tỉnh;
- Lưu VP, KTNS3.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Kỳ